

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: 89/2020/HS-PT
Ngày 10 tháng 9 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Anh Tuấn

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Kim Ái
Ông Tạ Văn Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thanh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đưa ra xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 76/2020/TLPT-HS ngày 21 tháng 8 năm 2020 do có kháng cáo của bị cáo Bùi Quang S đối với Bản án hình sơ thẩm số 95/2020/HSST ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Thọ.

Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: **Bùi Quang S**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1994 tại thành phố T, tỉnh Phú Thọ; Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu 7, xã L, thành phố T, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Bùi Văn L và bà: Bùi Thị T; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/3/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 10 phút ngày 24/3/2020, tại khu 1B, phường V, thành phố T, tỉnh Phú Thọ. Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố T đã phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Bùi Quang S - sinh năm 1994, đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu 7, xã L, thành phố T, tỉnh Phú Thọ đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. S tự giác giao nộp 03 túi nilon màu trắng có khuy bấm, trong đó: 01 túi có viên màu đỏ, bên trong có chứa 11 viên dạng nén

hình tam giác màu xanh và 02 túi có viên màu xanh, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, S khai đây là 03 túi ma túy tổng hợp của S, mục đích để bán. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong các gói ma túy có đặc điểm như đã nêu trên. Ngoài ra thu giữ của S: 01 điện thoại di động đã cũ vỏ màu xanh đen, nhãn hiệu OPPO kèm sim trong máy và tiền Việt Nam: 4.500.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định 11 viên dạng nén hình tam giác có màu xanh và số chất rắn dạng tinh thể màu trắng thu giữ của S. Tại bản kết luận giám định số 385/KLGĐ ngày 29/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

“11 viên nén hình tam giác màu xanh trong bì niêm phong gửi giám định là ma túy; có khối lượng: 4,198 gam, loại: MDMA.

Chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong bì niêm phong gửi giám định là ma túy; có khối lượng: 1,315 gam, loại: Ketamine.

** MDMA là chất ma túy nằm trong Danh mục I, số thứ tự 27, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.*

**Ketamine là chất ma túy nằm trong Danh mục III, số thứ tự 35, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/3/2018 của Chính Phủ.”*

Hoàn 2,637 gam viên dạng nén màu xanh và 1,077 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định.

Tại Cơ quan điều tra, Bùi Quang S khai nhận ngoài lần bị bắt quả tang vào ngày 24/3/2020, S còn bán ma túy cho Trịnh Thị H, sinh năm 1993, đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn V, xã V, huyện T, tỉnh V, chỗ ở hiện nay: Khu Q, phường G, thành phố T, tỉnh Phú Thọ vào ngày 20/3/2020. Cơ quan điều tra đã triệu tập H lấy lời khai và cho tiến hành đối chất với Bùi Quang S làm rõ:

Khoảng hơn 1 giờ sáng ngày 20/3/2020, H gọi điện thoại từ số thuê bao 0973713411 đến số thuê bao 0973110046 của S đề hỏi và mua được của S 05 viên ma túy tổng hợp (những người mua bán ma túy hay gọi là kẹo) với giá 500.000 đồng/01 viên và 01 chỉ (những người mua bán ma túy hay gọi chỉ là gói) ma túy Ketamine với giá 3.000.000 đồng/01 chỉ. S đồng ý bán và hẹn gặp H tại khu vực gần nhà nghỉ T thuộc phường L, thành phố T, tỉnh Phú Thọ để mua bán ma túy. Tại điểm hẹn, H đưa cho S 5.500.000 đồng, S nhận tiền và đưa lại cho H 02 túi nilon màu trắng một đầu có khuy bấm, trong đó có 01 túi có viên màu đỏ bên trong có 05 viên dạng nén hình tam giác màu xanh - là ma túy tổng hợp (kẹo) và 01 túi có viên màu xanh bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng là ma túy Ketamine. H cầm số ma túy mua được đi về nhà và sử dụng hết cho bản thân, số tiền bán ma túy cho H, S đã chi dùng cá nhân hết.

Tiếp đó, khoảng 22 giờ ngày 24/3/2020, S mang theo 03 túi nilon màu trắng có khuy bấm, trong đó: 01 túi có viên màu đỏ, bên trong có chứa 11 viên dạng nén hình tam giác có màu xanh (kẹo) và 02 túi có viên màu xanh, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng đi ra khu vực ngã tư đèn xanh, đèn đỏ thuộc khu 1B, phường V, thành phố T, tỉnh Phú Thọ để xem có ai hỏi mua thì sẽ bán với giá

500.000 đồng/01 viên ma túy tổng hợp (keo) và 3.000.000 đồng/01 chỉ ma túy. Khi S đứng tại khu vực ngã tư được một lúc thì bị bắt quả tang như đã nêu trên.

Về nguồn gốc số ma túy S bán cho H và số ma túy bị thu giữ khi S bị bắt quả tang, S khai nhận:

Khoảng hơn 1 giờ sáng ngày 15/3/2020, S một mình bắt xe taxi (S không nhớ hãng xe và biển số) đi xuống khu vực phố H, quận H, thành phố H gặp một người phụ nữ, khoảng 35 tuổi (S không biết họ, tên và địa chỉ cụ thể của người phụ nữ ở đâu) hỏi mua được của người phụ nữ này 01 túi nilon màu trắng, một đầu có khuy bấm, viên màu đỏ bên trong có 16 viên dạng nén hình tam giác màu xanh là ma túy tổng hợp (keo) với giá 4.320.000 đồng (trong đó giá 01 viên ma túy là 270.000 đồng) và 03 túi nilon màu trắng, một đầu có khuy bấm, viên màu xanh, bên trong đều chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng là ma túy Ketamine với giá 6.600.000 đồng (giá 01 gói nilon ma túy Ketamine là 2.200.000 đồng). S cất số ma túy vừa mua được vào túi quần bên trái rồi đi xe taxi của người lạ đỗ ven đường để về nhà.

Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho S, do S không biết họ tên và địa chỉ cụ thể ở đâu. Ngoài lời khai của S, không có tài liệu nào khác nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xác định người đã bán ma túy cho S.

Đối với Trịnh Thị H - người mua ma túy của S ngày 20/3/2020. H mua ma túy với mục đích để sử dụng và đã sử dụng hết cho bản thân, hành vi của H chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngày 30/3/2020, Công an thành phố T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trịnh Thị H về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, hình thức phạt: Cảnh cáo.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 95/2020/HSST ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Thọ đã:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 251; Điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự

Tuyên bố bị cáo Bùi Quang S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Bùi Quang S 05 (Năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 24/3/2020.

Về hình phạt bổ sung: Tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) của bị cáo Bùi Quang S. Xác nhận đã nộp tại Biên lai thu tiền số AA/2018/0000600 ngày 26/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T.

Bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và các vấn đề khác đúng quy định của pháp luật.

Ngày 15/7/2020, bị cáo Bùi Quang S có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Quang S. Giữ nguyên

bản án hình sự sơ thẩm số: 95/2020/HSST ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Thọ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định được xem xét, giải quyết.

[2] Về nội dung vụ án: Tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm bị cáo đều khai nhận đã có hành vi phạm tội nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ xác định:

Hồi 22 giờ 10 phút ngày 24/3/2020, tại khu 1B, phường V, thành phố T, tỉnh Phú Thọ; Bùi Quang S đang tàng trữ trái phép 4,198 gam ma túy MDMA và 1,315 gam ma túy Ketamine với mục đích để bán thì bị Tổ công tác của đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố T kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang thu giữ vật chứng. Ngoài hành vi phạm tội nêu trên, quá trình điều tra, Bùi Quang S còn khai nhận vào ngày 20/3/2020, tại khu vực gần nhà nghỉ Thúy Nga thuộc phường L, thành phố T, tỉnh Phú Thọ, Bùi Quang S đã có hành vi bán trái phép 05 viên ma túy tổng hợp và 01 gói ma túy Ketamine cho Trịnh Thị H thu được 5.500.000 đồng, số ma túy này H đã sử dụng hết.

Như vậy hành vi của bị cáo Bùi Quang S đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội không oan đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo 05 năm tù là đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Bùi Quang S không xuất trình được tài liệu, chứng cứ gì mới để xin giảm nhẹ hình phạt.

Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Quang S. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 95/2020/HSST ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Thọ.

[2] Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 251; Điểm r, s khoản 1 Điều 51; Bộ luật hình sự

Tuyên bố bị cáo Bùi Quang S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Bùi Quang S 05 (Năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 24/3/2020.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự

Tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) của bị cáo Bùi Quang S. Xác nhận bị cáo Bùi Quang S đã nộp tại Biên lai thu tiền số AA/2018/0000600 ngày 26/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T.

[3] Về án phí: Áp dụng Điểm a Khoản 2 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Quang S phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- TAND TP T;
- VKSND TP T;
- Công an TP T;
- Chi cục THADS TP T;
- Trại tạm giam CA tỉnh Phú Thọ;
- Thông báo UBND xã L;
- Bị cáo;
- Lưu HS; Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vũ Anh Tuấn

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thu Huyền

Phạm Văn Toàn

Vũ Anh Tuấn